

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 739-TTg ngày 1-12-1994 về việc quản lý Đài Tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay giao cho Bộ Quốc phòng (trực tiếp là Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh) quản lý Đài Tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ.

Điều 2.- Bộ Nội vụ có trách nhiệm bảo đảm an ninh trật tự khu vực Đài Tưởng niệm.

Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm chỉ đạo việc chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, sân đường và vệ sinh môi trường khu vực Đài Tưởng niệm.

Điều 3.- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Trưởng ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 752-TTg ngày 10-12-1994 về chính sách mặt hàng và điều hành công tác xuất - nhập khẩu năm 1995.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 33-CP ngày 19-4-1994 của Chính phủ về quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất - nhập khẩu;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ trong phiên họp ngày 9 và 10-11-1994;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, của Bộ trưởng Bộ Thương mại và ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan tại phiên họp ngày 7 tháng 12 năm 1994,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê duyệt các mặt hàng xuất - nhập khẩu sau đây thuộc danh mục mặt hàng theo kế hoạch định hướng của kế hoạch xuất - nhập khẩu năm 1995:

a) Hàng xuất khẩu: gạo.

b) Hàng nhập khẩu: Xăng dầu, phân bón, thép thông dụng, xi măng đen, đường ăn, ô-tô dưới 12 chỗ ngồi, xe hai bánh gắn máy.

Điều 2.- Phê duyệt số lượng các mặt hàng định hướng ở Điều 1 được phép xuất khẩu, nhập khẩu từ ngày 31 tháng 3 năm 1995 đến ngày 31 tháng 3 năm 1996 như sau:

- Gạo: khoảng 2.000.000 tấn; trước mắt phân bổ khoảng 1.600.000 tấn.

- Xăng dầu: khoảng 4.800.000 tấn; trước mắt phân bổ khoảng 4.500.000 tấn.

- Phân bón: Khoảng 1.300.000 tấn; chỉ tiêu được phân bổ hết từ đầu năm kế hoạch.

- Thép thông dụng: khoảng 600.000 tấn; chỉ tiêu được phân bổ hết từ đầu năm kế hoạch.

- Xi măng đen: khoảng 2.200.000 tấn, trong đó Clinker khoảng 1.000.000 tấn. Trước mắt phân bổ khoảng 2.000.000 tấn.

- Đường ăn: khoảng 70.000 tấn, kể cả đường thô; chỉ tiêu được phân bổ hết từ đầu năm kế hoạch.

- Ô-tô dưới 12 chỗ ngồi: 6.500 chiếc, bao gồm cả lắp ráp trong nước khoảng 1.500 - 2.000 chiếc. Chỉ tiêu được phân bổ hết từ đầu năm kế hoạch.

- Xe hai bánh gắn máy: 350.000 chiếc, bao gồm linh kiện nhập để lắp ráp 180.000 chiếc; xe nguyên chiếc 170.000 chiếc; chỉ tiêu được phân bổ hết từ đầu năm kế hoạch.

Việc phân bổ chỉ tiêu định hướng các mặt hàng nói trên, Bộ Thương mại thực hiện một lần và thông báo ngay từ đầu năm kế hoạch để các doanh nghiệp có kế hoạch chủ động về vốn, thị trường, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước.

Điều 3.- Ngoài các quy định chung tại Nghị định số 33-CP ngày 19-4-1994, nay quy định cụ thể trách nhiệm điều hành của các Bộ, ngành đối với các mặt hàng xuất - nhập khẩu theo kế hoạch định hướng như sau:

a) Đối với gạo và phân bón: Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm có trách nhiệm cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cân đối khối lượng cần xuất, cần nhập trong năm; chịu trách nhiệm điều hòa, lưu chuyển gạo, bảo đảm nhu cầu lương thực trong cả nước; chịu trách nhiệm cân đối nhu cầu phân bón theo vùng và vụ sản xuất, bảo đảm nhu cầu phân bón cho sản xuất trong cả nước. Bộ Thương mại chịu trách nhiệm điều hành xuất khẩu, nhập khẩu theo kế hoạch chung và cân đối cụ thể của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm. Các vấn đề cụ thể thực hiện theo văn bản số 6842 ngày 6 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ.

b) Đối với xi măng: Giao Bộ Xây dựng cân đối, chịu trách nhiệm về số lượng xi măng cần nhập khẩu, trên cơ sở đó Bộ Thương mại điều hành cụ thể. Ngoài số lượng xi măng và Clinker do Liên hiệp Xi măng nhập khẩu, Bộ Thương mại bán với Bộ Xây dựng, giao cho một số doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng này ở những địa bàn, thành phố có nhu cầu lớn nhập để bảo đảm điều hòa cung - cầu trong khu vực.

c) Đối với sắt thép: Giao Bộ Công nghiệp nặng bán với Bộ Xây dựng và Bộ Thương mại về chung loại thép thông dụng để xem xét cụ thể, loại nào trong nước chưa sản xuất được và sản xuất chưa đáp ứng nhu cầu, chất lượng thì Bộ Thương mại cho nhập đủ nhu cầu. Đối với thép chuyên dùng, Bộ Thương mại giải quyết theo nhu cầu của các Bộ, ngành quản lý sản xuất. Việc phân bổ chỉ tiêu nhập khẩu thép thông dụng, Bộ Thương mại bán với Bộ Công nghiệp nặng để quyết định cụ thể.

d) Đối với xăng dầu, đường ăn, xe ô-tô, xe gắn máy hai bánh: Bộ Thương mại chịu trách nhiệm bảo đảm nhu cầu của sản xuất - đời sống xã hội cùng với việc điều hành nhập khẩu cụ thể.

Đối với mặt hàng đường, Bộ Thương mại bán với Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm để quyết định lượng đường thô nhập khẩu cho gia công trong nước và giao các nhà máy đường chịu trách nhiệm nhập khẩu; lượng đường

thô (nguồn sản xuất trong nước và nguồn nhập khẩu) cho dự trữ - sản xuất lưu thông, do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quyết định. Đối với đường tinh, Bộ Thương mại giao cho một số doanh nghiệp thuộc các thành phố lớn và các doanh nghiệp thuộc Bộ nhập, bảo đảm nhu cầu của từng khu vực trong cả nước.

Điều 4.- Bộ Thương mại chịu trách nhiệm điều hành các mặt hàng nhập khẩu thuộc danh mục hàng là nguyên liệu, linh kiện cho sản xuất hàng tiêu dùng và hàng tiêu dùng ở mức dưới 20% tổng kim ngạch nhập khẩu trong năm; đề xuất để Bộ Tài chính điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu các mặt hàng này khi xét thấy cần thiết.

Điều 5.- Về việc nhập khẩu hàng đã qua sử dụng:

a) Đối với công nghệ, dây chuyền, máy móc, thiết bị cũ để sản xuất tư liệu sản xuất và hàng hóa tiêu dùng; phương tiện vận tải hàng hóa, xe máy phục vụ thi công xây dựng, cầu đường... việc nhập khẩu do Bộ, ngành quản lý sản xuất và chủ đầu tư quyết định và tự chịu trách nhiệm nếu xét thấy có hiệu quả.

Giao Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường bàn với các Bộ quản lý sản xuất để quy định những tiêu chuẩn chung về kỹ thuật, làm cơ sở cho hướng dẫn việc nhập khẩu.

b) Việc nhập xe ô-tô du lịch cũ và xe gắn máy cũ năm 1995, Bộ Thương mại lập phương án tổ chức nhập khẩu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước cuối năm 1994.

c) Tổng cục Hải quan chỉ đạo Hải quan các cửa khẩu áp dụng giá tính thuế đối với hàng nhập khẩu đã qua sử dụng được phép nhập khẩu bằng 70% giá hàng mới cùng chủng loại.

d) Các loại hàng hóa khác đã qua sử dụng không được phép nhập khẩu dưới mọi hình thức.

Điều 6. - Về mặt hàng chính sách đối với đồng bào dân tộc: Để thực hiện chủ trương chuyển hình thức trợ cấp bằng hiện vật sang trợ cấp bằng tiền, giao Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng Ủy ban Dân tộc và Miền núi bàn thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế về đối tượng được hưởng chính sách trợ cấp, tiêu chuẩn, mặt hàng và số lượng của từng địa phương. Trên cơ sở đó, thông nhất với các địa phương về hình thức thực hiện để trích từ Quỹ hỗ trợ vùng miền núi năm 1995 và giao Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh quản lý,

cấp phát cho đối tượng được hưởng và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. - Bộ trưởng Bộ Thương mại chịu trách nhiệm bàn với các Bộ, ngành liên quan sớm hướng dẫn cụ thể thi hành Quyết định này.

Điều 8. - Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1995 đến ngày 31 tháng 3 năm 1996. Trong quá trình điều hành, Bộ Thương mại theo dõi tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc điều chỉnh các chính sách mặt hàng nếu xét thấy cần thiết.

Điều 9. - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHAI

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ
số 753-TTg ngày 12-12-1994 về
việc tiếp tục chuyển nhà khách,
nhà nghỉ sang kinh doanh theo
Quyết định số 317-TTg ngày
29-6-1993 của Thủ tướng Chính
phủ.**

Sau hơn một năm thực hiện Quyết định số 317-TTg ngày 29-6-1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển nhà khách, nhà nghỉ sang kinh doanh, hầu hết các Bộ, ngành, địa phương và đoàn thể đã có nhiều cố gắng để chuyển nhà khách, nhà nghỉ của mình sang kinh doanh. Nhiều nhà khách, nhà nghỉ sau khi chuyển sang kinh doanh đã phát huy được tác dụng, góp phần đáng kể vào việc khắc phục tình trạng thiếu buồng, giường cho khách trong nước và ngoài nước ở những nơi tập trung như Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu mà lâu nay vẫn chưa giải quyết được.

Tuy nhiên vẫn còn Bộ, ngành, đơn vị, đoàn thể chưa thực sự tích cực tạo điều kiện để các cơ sở nhà khách, nhà nghỉ chuyển sang kinh doanh, hoặc sau khi chuyển các cơ sở này sang kinh doanh lại quy định để lại buồng, giường phục vụ

nội bộ với tỷ lệ lớn; thậm chí có đơn vị lại chuyển sang hình thức nhà điều dưỡng, làm như vậy vừa không đúng với tinh thần Quyết định số 317-TTg, vừa tạo ra những phức tạp, rắc rối trong hạch toán và quản lý của bản thân các đơn vị này.

Nhằm thúc đẩy nhanh quá trình chuyển nhà khách, nhà nghỉ sang kinh doanh theo đúng Quyết định số 317-TTg, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải trực tiếp chỉ đạo việc kiểm điểm kết quả chuyển nhà khách, nhà nghỉ sang kinh doanh, đề ra biện pháp cụ thể để khẩn trương chuyển các nhà khách, nhà nghỉ thuộc Bộ, ngành, địa phương mình đang quản lý sang kinh doanh theo đúng tinh thần Quyết định số 317-TTg ngày 29-6-1993 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với những nhà khách, nhà nghỉ đã chuyển sang kinh doanh phải làm đầy đủ các thủ tục để thành lập doanh nghiệp theo các quy định hiện hành, có kế hoạch tự cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hiện có, đầu tư chiều sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và ngoại ngữ cho cán bộ, nhân viên để đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của kinh doanh du lịch và dịch vụ.

3. Căn cứ điều kiện, đặc điểm của từng vùng, địa phương và khu vực, Bộ Tài chính cùng Tổng cục Du lịch phối hợp với các ngành chức năng nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế chính sách thích hợp, nhằm thu hẹp, tiến tới xóa bỏ những chênh lệch bất hợp lý trong kinh doanh do điều kiện về vị trí, mặt bằng, khu vực tạo ra để khuyến khích các nhà khách, nhà nghỉ sau khi chuyển sang kinh doanh tự phát huy tiềm năng sẵn có hoặc liên doanh liên kết dưới các hình thức, khai thác một cách có hiệu quả những cơ sở này.

4. Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì cùng Bộ Y tế và Bộ Tài chính làm việc với các Bộ, ngành xác định rõ Bộ, ngành, đơn vị nào nhất thiết phải có nhà điều dưỡng để cho những người làm công việc nặng nhọc, độc hại nghỉ ngơi điều dưỡng sức khỏe; số lượng, quy mô của từng nhà điều dưỡng, của từng Bộ, ngành cũng như trên từng địa bàn.

Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành cần thống nhất với Bộ Xây dựng, Tổng cục Du lịch và các địa phương nơi đặt nhà điều dưỡng, về việc quy hoạch thành từng khu vực riêng tách hẳn với khu kinh doanh du lịch, về quy chế quản lý, vừa phục vụ tốt những người nghỉ dưỡng, vừa không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các đơn vị khác.